

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng																					
Ngành: Điện lạnh																					
1	15CD-ĐL1	49		18	31	0	0.00	2	4.08	5	10.20	42	85.71	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
2	15CD-ĐL2	50		15	35	0	0.00	0	0.00	4	8.00	38	76.00	0	0.00	1	2.00	0	0.00	7	
3	16CD-ĐL1	51		17	34	0	0.00	1	1.96	7	13.73	31	60.78	6	11.76	0	0.00	0	0.00	6	
4	16CD-ĐL2	45		15	30	1	2.22	0	0.00	7	15.56	23	51.11	8	17.78	2	4.44	0	0.00	4	
5	16CD-ĐL3	41		13	28	0	0.00	0	0.00	3	7.32	16	39.02	6	14.63	0	0.00	0	0.00	16	
CỘNG 05 Lớp		236	0	78	158	1	0.42	3	1.27	26	11.02	150	63.56	20	8.47	3	1.27	0	0.00	33	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí																					
1	17C1-KML1	52	1	15	37	0	0.00	0	0.00	0	0.00	20	38.46	22	42.31	4	7.69	0	0.00	6	
2	17C1-KML2	34		8	26	0	0.00	0	0.00	1	2.94	3	8.82	18	52.94	5	14.71	0	0.00	7	
CỘNG 02 Lớp		86	1	23	63	0	0.00	0	0.00	1	1.16	23	26.74	40	46.51	9	10.47	0	0.00	13	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh																					
1	17C1-VSL1	45		20	25	0	0.00	0	0.00	1	2.22	15	33.33	11	24.44	6	13.33	0	0.00	12	
2	17C1-VSL2	52		22	30	0	0.00	0	0.00	0	0.00	20	38.46	15	28.85	11	21.15	0	0.00	6	
CỘNG 02 Lớp		97	0	42	55	0	0.00	0	0.00	1	1.03	35	36.08	26	26.80	17	17.53	0	0.00	18	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17CI-CNLI	59		20	39	0	0.00	0	0.00	0	0.00	23	38.98	20	33.90	9	15.25	0	0.00	7
CỘNG 01 Lớp		59	0	20	39	0	0.00	0	0.00	0	0.00	23	38.98	20	33.90	9	15.25	0	0.00	7
Trung cấp																				
Ngành: Điện lạnh																				
1	15TC-NL	5		3	2	0	0.00	1	20.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2
CỘNG 01 Lớp		5	0	3	2	0	0.00	1	20.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh																				
1	15TCN-LĐL	30		28	2	0	0.00	0	0.00	6	20.00	13	43.33	6	20.00	4	13.33	1	3.33	0
2	16TCN-LĐL1	45		39	6	0	0.00	0	0.00	3	6.67	17	37.78	19	42.22	2	4.44	0	0.00	4
3	17T4-LĐL1	42		39	3	0	0.00	0	0.00	3	7.14	6	14.29	21	50.00	7	16.67	0	0.00	5
4	17T4-LĐL2	38		32	6	0	0.00	0	0.00	4	10.53	17	44.74	6	15.79	5	13.16	0	0.00	6
CỘNG 04 Lớp		155	0	138	17	0	0.00	0	0.00	16	10.32	53	34.19	52	33.55	18	11.61	1	0.65	15
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17T4-CNLI	50		40	10	0	0.00	1	2.00	7	14.00	17	34.00	15	30.00	2	4.00	0	0.00	8
CỘNG 01 Lớp		50	0	40	10	0	0.00	1	2.00	7	14.00	17	34.00	15	30.00	2	4.00	0	0.00	8
TỔNG CỘNG (16 LỚP)		688	1	344	344	1	0.15	5	0.73	53	7.70	301	43.75	173	25.15	58	8.43	1	0.15	96

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 688 HSSV. Trong đó có 96 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghi học không nộp tờ đánh giá rèn luyện cá nhân

Từ TB trở lên 533 77.5

Yếu Kém 59 8.58

Không xếp loại 96 14

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV


Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh